TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập – Tự do – Hạnh phúc* ----------

Bản án số:**507/2026/HNGĐ-ST**
Ngày: **29/05/2026**
V/v: Xin ly hôn giữa chị Hạ Huyền T và anh Đinh Việt C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thái và bà Lê Thị Thu Hạnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Cán bộ Toà án nhân dân khu vực 11- Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Phương- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2026/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2026/QĐXX ngày 24/04/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 150/2026/QĐ- HPT ngày 12/05/2026, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Hạ Huyền T, sinh năm 1986**

Nơi thường trú: Số X, tập thể nhà máy P, thị trấn V, huyện T, TP. Hà Nội nay là xã Đ, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số X ngách Y, ngõ Z đường L, phường L, thành phố Hà Nội.

(Chị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn: Anh Đinh Việt C, sinh năm 1984**

Nơi thường trú và trú tại: Số X, tập thể nhà máy P, thị trấn V, huyện T, TP. Hà Nội nay là xã Đ, thành phố Hà Nội.

(Anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Hạ Huyền T trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh Đinh Việt C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội ngày 05/01/2007. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số X, tập thể nhà máy P, thị trấn V, huyện T, TP. Hà Nội nay là xã Đ, thành phố Hà Nội.

. Quá trình chung sống, chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là anh C chơi bời cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến gia đình. Ngoài ra anh C còn thường xuyên chửi bới xúc phạm tôi và gia đình tôi. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên tôi đã chuyển đến phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh từ năm 2018, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt, việc ai người nấy làm. Hiện nay tôi đang thuê trọ tại và sinh sống tại số X ngách Y, ngõ Z đường L, phường L, thành phố Hà Nội.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh C không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh C.

- Về con chung: Tôi và anh C có 02 con chung là Đinh Phương T1, sinh ngày 27/06/2007 và Đinh Thanh T2, sinh ngày 10/08/2011.

Cháu T1 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên tôi không yêu cầu xem xét. Cháu T2 hiện đang ở cùng anh C và đang học lớp 9 trường THCS Chu Văn An

Khi ly hôn tôi có nguyện vọng để anh C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2. Về việc đóng góp phí tổn nuôi con, tôi và anh C tự thỏa thuận

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Tôi và anh C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn là anh Đinh Việt C, trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để Toà án giải quyết vụ án, tiếp cận và công khai chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, thông báo về phiên hoà giải về việc chị Hạ Huyền T xin ly hôn nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do***

Tại phiên toà:

- Chị Hạ Huyền T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Anh Đinh Việt C vắng mặt không có lý do

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

+ Nguyên đơn chấp hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

+ Bị đơn không chấp hành đầy đủ, không có mặt, không đưa ra các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình

* Về nội dung vụ án: Chị T và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm. Ngoài ra anh C không quan tâm đến gia đình, có lời lẽ xúc phạm, chửi bới chị T và gia đình chị T. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị T đã chuyển đến nơi khác ở.

Nay nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hạ Huyền T. Chị Hạ Huyền T được ly hôn anh Đinh Việt C

- Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung là Đinh Phương T1, sinh ngày 27/06/2007 và Đinh Thanh T2, sinh ngày 10/08/2011.

Chị T1 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu xem xét.

Khi ly hôn chị T có nguyện vọng để anh C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2. Về việc đóng góp phí tổn nuôi con, chị T và anh C tự thỏa thuận nên không xem xét

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Chị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hạ Huyền T xin ly hôn anh Đinh Việt C có nơi thường trú và trú tại: Số 6 B4, tập thể nhà máy pin, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội nay là xã Đại Thanh, TP. Hà Nội. Toà án nhân dân khu vực 11- Hà Nội thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, bị đơn là anh Đinh Việt C đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án, để tham gia phiên hoà giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh C đều vắng mặt. Ngày 12/05/2026, Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất để xét xử vụ án nhưng anh C vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà và ấn định xét xử vào ngày 29/05/2026. Tại phiên toà ngày 29/05/2026, anh C vẫn vắng mặt không có lý do, xét thấy đây là lần thứ hai anh C vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ, đồng thời chị T cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hạ Huyền T và anh Đinh Việt C đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội ngày 05/01/2007. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra anh C ham chơi không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng, thường xuyên có hành vi chửi bới, xúc phạm đến chị T và gia đình. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị T đã chuyển đến nơi khác ở cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, việc ai người nấy làm.

Quá trình giải quyết vụ án, anh C không có bất cứ lời khai nào, không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mà có thái độ chống đối, không hợp tác với Cơ quan pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho mình theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C đã được Toà án tạo điều kiện để tham gia phiên hoà giải nhưng đều vắng mặt không có lý do cho thấy anh C không có mong muốn đoàn tụ với chị T. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C là trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị T và anh C không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu

xin ly hôn của chị T đối với anh C là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận

*** Về con chung:** Chị T và anh C có 02 con chung là Đinh Phương T1, sinh ngày 27/06/2007 và Đinh Thanh T2, sinh ngày 10/08/2011.

Chị T1 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu xem xét.

Khi ly hôn chị T có nguyện vọng để anh C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2. Về việc đóng góp phí tổn nuôi con, chị T và anh C tự thỏa thuận

Xét việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng để anh C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2 vì cháu Trúc hiện đang học lớp 9 Trường THCS Chu Văn An ở gần nhà anh C, bản thân cháu T2 cũng có nguyện vọng ở cùng anh C. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng của chị T và cháu T2 là chính đáng và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do đó giao anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T2 thời gian kể từ tháng 05/2026 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc đóng góp phí tổn nuôi con, chị T tự thỏa thuận với anh C. Do đó tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi anh C có yêu cầu. Chị T có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Quá trình giải quyết vụ án cho đến khi Toà án công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh C không có yêu cầu phản tố nên Toà án không xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

*** Về án phí:** Chị Hạ Huyền T phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hạ Huyền T. Chị Hạ Huyền T được ly hôn anh Đinh Việt C.

2. Về con chung: Xác nhận hai bên có 02 con chung là Đinh Phương T1, sinh ngày 27/06/2007 và Đinh Thanh T2, sinh ngày 10/08/2011.

Chị T1 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu xem xét.

Giao anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T2, thời gian kể từ tháng 5/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi anh C có yêu cầu.

Chị T có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật

4. Về án phí: Chị Hạ Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003244 ngày 03/02/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND khu vực 11- Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 11- Hà Nội
- UBND thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội (nay là UBND xã Đại Thanh, TP. Hà Nội) số 02 ngày 05/01/2007
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu